

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN GIỎI GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN CẤP THÀNH PHỐ NĂM HỌC 2020-2021

STT	SBD	PHÒNG	LỚP	MÔN	HỌ VÀ TÊN	NỮ	DD	MM	YYYY	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐƠN VỊ	HỌC LỰC	HẠNH KIỂM	ĐIỂM	GIẢI
1	19	1	9	ANH VĂN	FATIMAH AYNAL	X	25	11	2001	25/11/2001	TP. HCM	TT GDNN-GDTX Quận 1	KHÁ	Trên 18 tuổi	8.00	1
2	22	1	9	ANH VĂN	LÊ ĐOÀN NGỌC HÂN	X	2	3	2001	2/3/2001	TP. HCM	TT GDNN-GDTX Quận 1	KHÁ	Trên 18 tuổi	7.00	2
3	4	1	9	LỊCH SỬ	TRẦN GIA BẢO		12	7	2002	12/7/2002	CẦN THƠ	TT GDNN-GDTX Quận 1	GIỎI	Trên 18 tuổi	6.75	2
4	410	17	12	ANH VĂN	HỒNG HẢI QUANG		27	11	2002	27/11/2002	TP. HCM	TT GDNN-GDTX Quận 1	KHÁ	KHÁ	8.00	1
5	142	7	12	ĐỊA LÝ	TRẦN THỊ KIM THOA	X	11	8	1994	11/8/1994	TIỀN GIANG	TT GDNN-GDTX Quận 1	GIỎI	TỐT	7.50	2
6	387	16	12	ANH VĂN	MA THỊ NGÂN HÀ	X	21	10	2003	21/10/2003	HÀ NỘI	TT GDNN-GDTX Quận 1	GIỎI	TỐT	7.50	2
7	445	18	12	SINH HỌC	NGUYỄN TRƯỞNG THẢO NGUYÊN	X	8	1	2002	8/1/2002	TP. HCM	TT GDNN-GDTX Quận 1	GIỎI	TỐT	7.25	2
8	126	6	12	ĐỊA LÝ	PHAN HIẾU NGHĨA		8	10	1993	8/10/1993	TP. HCM	TT GDNN-GDTX Quận 1	GIỎI	TỐT	6.00	3
9	24	1	9	ANH VĂN	NGUYỄN TÂN HUY		16	1	2005	16/1/2005	TP. HCM	TT GDNN-GDTX Quận 3	GIỎI	TỐT	7.00	2
10	151	7	12	ĐỊA LÝ	NGUYỄN NGỌC XUÂN TRINH	X	19	3	2003	19/3/2003	TP. HCM	TT GDNN-GDTX Quận 3	GIỎI	TỐT	6.50	2
11	231	10	12	LỊCH SỬ	TRỊNH HOÀI QUYÊN	X	12	8	2003	12/8/2003	TP. HCM	TT GDNN-GDTX Quận 3	GIỎI	TỐT	6.50	2
12	121	6	12	ĐỊA LÝ	NGUYỄN VĂN MỘNG		7	8	1996	7/8/1996	BẾN TRE	TT GDNN-GDTX Quận 3	GIỎI	TỐT	6.00	3
13	259	11	12	LỊCH SỬ	HOÀNG NGUYỄN QUỐC VIỆT		1	12	2003	1/12/2003	TP. HCM	TT GDNN-GDTX Quận 3	GIỎI	TỐT	5.00	3
14	287	12	12	VẬT LÝ	LÝ THẠCH PHÚC LỘC		21	2	2003	21/2/2003	TP. HCM	TT GDNN-GDTX Quận 3	GIỎI	TỐT	5.25	3
15	398	16	12	ANH VĂN	THÁI HOÀNG MINH		3	6	2005	3/6/2005	TP. HCM	TT GDNN-GDTX Quận 3	GIỎI	TỐT	5.50	3
16	411	17	12	ANH VĂN	TRẦN THANH SƠN		30	7	2002	30/7/2002	TP. HCM	TT GDNN-GDTX Quận 3	KHÁ	TỐT	6.00	3
17	413	17	12	ANH VĂN	NGUYỄN NHƯ THẢO	X	27	8	2001	27/8/2001	CÀ MAU	TT GDNN-GDTX Quận 3	KHÁ	TỐT	5.00	3
18	415	17	12	ANH VĂN	PHAN UYÊN THI	X	3	9	1992	3/9/1992	TP. HCM	TT GDNN-GDTX Quận 3	GIỎI	Trên 18 tuổi	5.00	3
19	20	1	9	ANH VĂN	YAN BENHARD		7	11	2004	7/11/2004	CHLBĐỨC	TT GDNN-GDTX Quận 4	KHÁ	TỐT	7.00	2
20	62	3	9	NGŨ VĂN	TRẦN KIM NGÂN	X	14	12	2002	14/12/2002	TIỀN GIANG	TT GDNN-GDTX Quận 4	GIỎI	TỐT	5.00	3
21	254	11	12	LỊCH SỬ	BÀNH NGỌC NHƯ Ý	X	14	6	2000	14/6/2000	TP. HCM	TT GDNN-GDTX Quận 4	GIỎI	TỐT	7.50	2
22	125	6	12	ĐỊA LÝ	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	X	19	9	2001	19/9/2001	TP. HCM	TT GDNN-GDTX Quận 4	KHÁ	TỐT	6.00	3
23	143	7	12	ĐỊA LÝ	VŨ THỊ HOÀI THƯƠNG	X	18	12	2003	18/12/2003	ĐẮKLẮK	TT GDNN-GDTX Quận 4	KHÁ	TỐT	5.50	3
24	531	22	12	NGŨ VĂN	ĐỖ CÚC PHƯƠNG	X	5	7	2003	5/7/2003	LONG AN	TT GDNN-GDTX Quận 4	GIỎI	TỐT	5.00	3
25	124	6	12	ĐỊA LÝ	LÊ HUỖNH MỸ NGÂN	X	1	9	2003	1/9/2003	VĨNH LONG	TT GDNN-GDTX Quận 5	GIỎI	TỐT	6.50	2

STT	SBD	PHÒNG	LỚP	MÔN	HỌ VÀ TÊN	NỮ	DD	MM	YYY	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐƠN VỊ	HỌC LỰC	HẠNH KIỂM	ĐIỂM	GIẢI
26	136	6	12	ĐỊA LÝ	NGUYỄN HUỖNH TẤN TÀI		27	10	2002	27/10/2002	TP. HCM	TT GDNN-GDTX Quận 5	GIỎI	TỐT	6.00	3
27	167	8	12	ĐỊA LÝ	HUỖNH KIM XUÂN	X	30	3	2003	30/3/2003	TP. HCM	TT GDNN-GDTX Quận 5	KHÁ	TỐT	5.50	3
28	11	1	9	LỊCH SỬ	ĐƯƠNG HIẾU LY	X	4	4	2000	4/4/2000	ĐỒNG THÁP	TT GDNN-GDTX Quận 6	KHÁ	TỐT	6.50	2
29	15	1	9	LỊCH SỬ	NGUYỄN HUYỀN TRẦN	X	27	11	2004	27/11/2004	LONG AN	TT GDNN-GDTX Quận 6	GIỎI	TỐT	6.50	2
30	21	1	9	ANH VĂN	ĐẶNG GIA HÂN	X	24	11	2001	24/11/2001	TP. HCM	TT GDNN-GDTX Quận 6	GIỎI	TỐT	6.50	2
31	5	1	9	LỊCH SỬ	LÂM KIM HẢO		14	2	2004	14/2/2004	TP. HCM	TT GDNN-GDTX Quận 6	KHÁ	TỐT	5.50	3
32	23	1	9	ANH VĂN	CHUNG SÔI HỒNG	X	24	3	2003	24/3/2003	TP. HCM	TT GDNN-GDTX Quận 6	GIỎI	TỐT	5.00	3
33	406	17	12	ANH VĂN	NGUYỄN TRẦN NGỌC NHƯ	X	5	1	2004	5/1/2004	TP. HCM	TT GDNN-GDTX Quận 6	GIỎI	TỐT	8.00	1
34	90	5	12	ĐỊA LÝ	LUU THIÊN BẢO		24	6	1999	24/6/1999	TP. HCM	TT GDNN-GDTX Quận 6	GIỎI	TỐT	7.50	2
35	102	5	12	ĐỊA LÝ	NGUYỄN THỊ NGỌC HẰNG	X	17	10	1996	17/10/1996	CẦN THƠ	TT GDNN-GDTX Quận 6	GIỎI	TỐT	6.50	2
36	134	6	12	ĐỊA LÝ	PHẠM SONG THÁI SƠN		17	9	2003	17/9/2003	TP. HCM	TT GDNN-GDTX Quận 6	GIỎI	TỐT	6.50	2
37	189	8	12	LỊCH SỬ	LÊ PHƯỚC HẬU		10	2	2002	10/2/2002	ĐỒNG THÁP	TT GDNN-GDTX Quận 6	GIỎI	TỐT	6.50	2
38	195	9	12	LỊCH SỬ	HÀ THANH HUỆ	X	16	12	1997	16/12/1997	TP. HCM	TT GDNN-GDTX Quận 6	GIỎI	TỐT	7.50	2
39	235	10	12	LỊCH SỬ	PHẠM QUANG SƠN		12	5	2003	12/5/2003	BẮC GIANG	TT GDNN-GDTX Quận 6	KHÁ	TỐT	6.50	2
40	385	16	12	ANH VĂN	HUỖNH TUẤN ĐỨC		4	9	2000	4/9/2000	TP. HCM	TT GDNN-GDTX Quận 6	GIỎI	TỐT	6.50	2
41	451	18	12	SINH HỌC	LU THỊNH PHÁT		21	11	2003	21/11/2003	TP. HCM	TT GDNN-GDTX Quận 6	GIỎI	TỐT	7.50	2
42	135	6	12	ĐỊA LÝ	NGUYỄN VĨNH SƯƠNG		9	9	2003	9/9/2003	TP. HCM	TT GDNN-GDTX Quận 6	KHÁ	TỐT	5.00	3
43	163	7	12	ĐỊA LÝ	ĐƯƠNG TIẾN VỸ		23	12	2002	23/12/2002	TP. HCM	TT GDNN-GDTX Quận 6	KHÁ	TỐT	6.00	3
44	286	12	12	VẬT LÝ	TRẦN ĐẶNG KHÔI		17	3	2003	17/3/2003	TP. HCM	TT GDNN-GDTX Quận 6	GIỎI	TỐT	5.25	3
45	461	19	12	SINH HỌC	HÀ MINH THI		15	10	2003	15/10/2003	TP. HCM	TT GDNN-GDTX Quận 6	GIỎI	TỐT	5.00	3
46	506	21	12	NGŨ VĂN	LÊ NGUYỄN GIA MINH	X	14	10	2001	14/10/2001	TP. HCM	TT GDNN-GDTX Quận 6	KHÁ	TỐT	5.00	3
47	520	21	12	NGŨ VĂN	VĂN THỰC NHI	X	2	7	2003	2/7/2003	TIỀN GIANG	TT GDNN-GDTX Quận 6	GIỎI	TỐT	5.00	3
48	85	4	9	TOÁN	ĐẶNG THÀNH VINH		26	5	2002	26/5/2002	BÀ RỊA-VŨNG TÀU	TT GDNN-GDTX Quận 7	GIỎI	TỐT	7.00	2
49	109	5	12	ĐỊA LÝ	PHẠM VĂN KHAN		6	11	2000	6/11/2000	CÀ MAU	TT GDNN-GDTX Quận 7	GIỎI	Trên 18 tuổi	8.00	1
50	434	18	12	SINH HỌC	TÔ MINH ĐỊNH		26	5	2003	26/5/2003	BẠC LIÊU	TT GDNN-GDTX Quận 7	GIỎI	TỐT	9.00	1
51	471	19	12	SINH HỌC	TRẦN HUỖNH NGỌC TRẦN	X	16	9	2003	16/9/2003	TP. HCM	TT GDNN-GDTX Quận 7	KHÁ	TỐT	6.50	2
52	255	11	12	LỊCH SỬ	ĐÀO NGUYỄN NHƯ Ý	X	26	8	2003	26/8/2003	TP. HCM	TT GDNN-GDTX Quận 7	KHÁ	TỐT	5.00	3
53	399	16	12	ANH VĂN	NGUYỄN ĐIỀU HÀ MY	X	14	11	2003	14/11/2003	TP. HCM	TT GDNN-GDTX Quận 7	GIỎI	TỐT	6.00	3
54	465	19	12	SINH HỌC	HUỖNH THANH THUẬN		15	3	2001	15/3/2001	TP. HCM	TT GDNN-GDTX Quận 7	KHÁ	Trên 18 tuổi	5.00	3
55	552	22	12	NGŨ VĂN	NGUYỄN THỊ NGỌC TRẦN	X	21	5	2002	21/5/2002	TP. HCM	TT GDNN-GDTX Quận 7	KHÁ	Trên 18 tuổi	5.00	3
56	580	23	12	TOÁN	SATO DO		26	10	2002	26/10/2002	HÀ NỘI	TT GDNN-GDTX Quận 7	GIỎI	Trên 18 tuổi	5.25	3
57	169	8	12	ĐỊA LÝ	NGUYỄN THỊ NGỌC YẾN	X	15	3	2002	15/3/2002	TP. HCM	TT GDNN-GDTX Quận 8	GIỎI	TỐT	7.00	2
58	238	10	12	LỊCH SỬ	NGUYỄN VĂN THÀNH		10	8	2000	10/8/2000	BÌNH THUẬN	TT GDNN-GDTX Quận 9	KHÁ	Trên 18 tuổi	7.00	2
59	253	11	12	LỊCH SỬ	TRẦN THỊ NGỌC TUYẾT	X	2	6	2003	2/6/2003	TP. HCM	TT GDNN-GDTX Quận 9	GIỎI	TỐT	7.00	2

STT	SBD	PHÒNG	LỚP	MÔN	HỌ VÀ TÊN	NỮ	DD	MM	YYY	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐƠN VỊ	HỌC LỰC	HẠNH KIỂM	ĐIỂM	GIẢI
60	466	19	12	SINH HỌC	HUỖNH THỊ NGỌC THƯỜNG	X	5	7	2003	5/7/2003	ĐỒNG THÁP	TT GDNN-GDTX Quận 9	GIỎI	TỐT	6.50	2
61	110	5	12	ĐỊA LÝ	ĐÀO LĂNG ĐÌNH KHANG		26	7	2002	26/7/2002	TP. HCM	TT GDNN-GDTX Quận 9	GIỎI	Trên 18 tuổi	6.00	3
62	130	6	12	ĐỊA LÝ	VŨ TẤN QUANG		11	10	2003	11/10/2003	TP. HCM	TT GDNN-GDTX Quận 9	KHÁ	TỐT	5.00	3
63	182	8	12	LỊCH SỬ	LÊ MINH ĐỨC		11	12	2003	11/12/2003	TP. HCM	TT GDNN-GDTX Quận 9	GIỎI	TỐT	5.00	3
64	227	10	12	LỊCH SỬ	TRẦN HUỖNH NHƯ	X	25	8	2003	25/8/2003	CÀ MAU	TT GDNN-GDTX Quận 9	GIỎI	TỐT	5.00	3
65	440	18	12	SINH HỌC	NGUYỄN ĐÌNH KHƯƠNG		2	1	2003	2/1/2003	BẮC NINH	TT GDNN-GDTX Quận 9	KHÁ	TỐT	5.25	3
66	509	21	12	NGŨ VĂN	LƯƠNG KIM NGÂN	X	8	5	2003	8/5/2003	TP. HCM	TT GDNN-GDTX Quận 9	KHÁ	TỐT	5.50	3
67	309	13	12	VẬT LÝ	NGUYỄN TRỌNG TÌNH		9	11	2003	9/11/2003	ĐỒNG THÁP	TT GDNN-GDTX Quận 10	GIỎI	Tốt	6.50	2
68	332	14	12	HÓA HỌC	NGUYỄN ĐẠI PHÚ Hào		29	11	2003	29/11/2003	LONG AN	TT GDNN-GDTX Quận 10	GIỎI	TỐT	7.50	2
69	400	17	12	ANH VĂN	YEO WOON NAM		16	4	2000	16/4/2000	TP. HCM	TT GDNN-GDTX Quận 10	GIỎI	Trên 18 tuổi	7.00	2
70	469	19	12	SINH HỌC	TRƯƠNG MỸ TIỀN	X	11	10	2003	11/10/2003	ĐỒNG THÁP	TT GDNN-GDTX Quận 10	GIỎI	TỐT	7.25	2
71	472	19	12	SINH HỌC	VŨ NGỌC THANH TRÚC	X	17	5	1999	17/5/1999	TP. HCM	TT GDNN-GDTX Quận 10	GIỎI	Trên 18 tuổi	7.00	2
72	111	5	12	ĐỊA LÝ	LÂM VŨ KHÁNH		3	10	1989	3/10/1989	SÓC TRĂNG	TT GDNN-GDTX Quận 10	GIỎI	Trên 18 tuổi	5.00	3
73	145	7	12	ĐỊA LÝ	HÀ CẨM TIỀN	X	27	11	1998	27/11/1998	NINH THUẬN	TT GDNN-GDTX Quận 10	GIỎI	Trên 18 tuổi	5.00	3
74	381	16	12	ANH VĂN	PHAN ĐẮC BŨU		3	9	1998	3/9/1998	TP. HCM	TT GDNN-GDTX Quận 10	KHÁ	Trên 18 tuổi	6.00	3
75	390	16	12	ANH VĂN	TRẦN VĨNH HÀO		3	5	2001	3/5/2001	TP. HCM	TT GDNN-GDTX Quận 10	KHÁ	Trên 18 tuổi	6.00	3
76	430	18	12	SINH HỌC	TŨ NGỌC LAM ANH	X	5	7	2003	5/7/2003	TP. HCM	TT GDNN-GDTX Quận 10	GIỎI	TỐT	5.50	3
77	442	18	12	SINH HỌC	NGUYỄN HOÀNG MINH		30	10	2002	30/10/2002	TP. HCM	TT GDNN-GDTX Quận 10	GIỎI	Trên 18 tuổi	5.00	3
78	206	9	12	LỊCH SỬ	HIỀN NGỌC LINH	X	29	4	2003	29/4/2003	TP. HCM	TT GDNN-GDTX Quận 11	GIỎI	TỐT	5.50	3
79	487	20	12	NGŨ VĂN	ĐÀM NGỌC GIA HÂN	X	26	10	2000	26/10/2000	TP. HCM	TT GDNN-GDTX Quận 11	GIỎI	TỐT	5.00	3
80	542	22	12	NGŨ VĂN	LA HUỆ THI	X	23	2	2003	23/2/2003	TP. HCM	TT GDNN-GDTX Quận 11	GIỎI	TỐT	5.00	3
81	60	3	9	NGŨ VĂN	NGUYỄN THỊ BẢO LY	X	4	3	2003	4/3/2003	PHÚ YÊN	TT GDNN-GDTX Quận 12	GIỎI	TỐT	5.50	3
82	61	3	9	NGŨ VĂN	TÔ KIM MÂN	X	6	2	2000	6/2/2000	AN GIANG	TT GDNN-GDTX Quận 12	GIỎI	TỐT	5.00	3
83	9	1	9	LỊCH SỬ	PHẠM THU HƯƠNG	X	1	1	2006	1/1/2006	NAM ĐỊNH	TT GDNN-GDTX Quận 12	KHÁ	TỐT	5.00	3
84	96	5	12	ĐỊA LÝ	PHAN LÝ HOÀNG DUY		4	7	2002	4/7/2002	TP. HCM	TT GDNN-GDTX Quận 12	KHÁ	TỐT	6.50	2
85	106	5	12	ĐỊA LÝ	ĐÀO NGỌC GIA HUY		4	7	2003	4/7/2003	NAM ĐỊNH	TT GDNN-GDTX Quận 12	KHÁ	TỐT	7.50	2
86	153	7	12	ĐỊA LÝ	NGUYỄN THANH TRÚC	X	18	11	2003	18/11/2003	NGHỆ AN	TT GDNN-GDTX Quận 12	KHÁ	TỐT	7.50	2
87	431	18	12	SINH HỌC	TRẦN GIA BẢO		17	5	2003	17/5/2003	TP. HCM	TT GDNN-GDTX Quận 12	GIỎI	TỐT	7.75	2
88	221	10	12	LỊCH SỬ	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	X	22	7	2003	22/07/2003	CẦN THƠ	TT GDNN-GDTX Quận 12	GIỎI	TỐT	5.75	3
89	252	11	12	LỊCH SỬ	HUỖNH THỊ DƯƠNG TƯỜNG	X	14	10	2003	14/10/2003	TP. HCM	TT GDNN-GDTX Quận 12	KHÁ	TỐT	5.00	3
90	377	16	12	ANH VĂN	NGUYỄN ĐỨC BẢO AN		4	11	2003	4/11/2003	TP. HCM	TT GDNN-GDTX Quận 12	KHÁ	TỐT	5.00	3
91	470	19	12	SINH HỌC	LÊ THỊ NHẢ TRẦN	X	29	1	2002	29/1/2002	CÀ MAU	TT GDNN-GDTX Quận 12	GIỎI	TỐT	6.25	3
92	86	5	12	ĐỊA LÝ	NGUYỄN VĂN AN		28	12	2003	28/12/2003	TP. HCM	TT GDNN-GDTX Bình Chánh	KHÁ	TỐT	6.50	2
93	157	7	12	ĐỊA LÝ	HỒNG THỊ NHƯ Ý	X	2	8	2003	2/8/2003	AN GIANG	TT GDNN-GDTX Bình Chánh	GIỎI	TỐT	7.50	2

STT	SBD	PHÒNG	LỚP	MÔN	HỌ VÀ TÊN	NỮ	DD	MM	YYY	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐƠN VỊ	HỌC LỰC	HẠNH KIỂM	ĐIỂM	GIẢI
94	132	6	12	ĐỊA LÝ	HÀ VĂN QUÝ		29	6	2003	29/6/2003	TP. HCM	TT GDNN-GDTX Bình Chánh	GIỎI	TỐT	6.00	3
95	140	7	12	ĐỊA LÝ	PHẠM NGỌC ANH THY	X	17	12	2003	17/12/2003	TP. HCM	TT GDNN-GDTX Bình Chánh	KHÁ	TỐT	5.00	3
96	149	7	12	ĐỊA LÝ	LÊ THỊ HUYỀN TRẦN	X	24	8	2003	24/8/2003	TP. HCM	TT GDNN-GDTX Bình Chánh	KHÁ	TỐT	6.00	3
97	155	7	12	ĐỊA LÝ	HUYNH ONG TIN TUONG		10	8	2003	10/8/2003	BẠC LIÊU	TT GDNN-GDTX Bình Chánh	KHÁ	TỐT	5.50	3
98	160	7	12	ĐỊA LÝ	PHẠM THỊ THUỶ UYÊN	X	8	2	2003	8/2/2003	TP. HCM	TT GDNN-GDTX Bình Chánh	GIỎI	TỐT	5.50	3
99	498	20	12	NGŨ VĂN	NGUYỄN ANH KHANG		1	9	2003	1/9/2003	TP. HCM	TT GDNN-GDTX Bình Chánh	KHÁ	TỐT	5.00	3
100	42	2	9	HÓA HỌC	NGÔ NGUYỄN HỒNG VỸ		24	12	2005	24/12/2005	THỪA T. HUỆ	TT GDNN-GDTX Bình Thạnh	GIỎI	TỐT	7.25	2
101	265	11	12	LỊCH SỬ	NGUYỄN THUY VY	X	18	12	2003	18/12/2003	TP. HCM	TT GDNN-GDTX Bình Thạnh	GIỎI	TỐT	5.00	3
102	484	20	12	NGŨ VĂN	PHẠM THUY DUNG	X	29	3	2000	29/3/2000	HÀ NAM	TT GDNN-GDTX Bình Thạnh	KHÁ	Trên 18 tuổ	5.00	3
103	500	20	12	NGŨ VĂN	VÔ CHÍ KIẾT		29	10	2000	29/10/2000	AN GIANG	TT GDNN-GDTX Bình Thạnh	KHÁ	Trên 18 tuổ	5.50	3
104	540	22	12	NGŨ VĂN	NGUYỄN TRẦN THANH THẢO	X	22	10	2002	22/10/2002	TP. HCM	TT GDNN-GDTX Bình Thạnh	GIỎI	Trên 18 tuổ	5.50	3
105	97	5	12	ĐỊA LÝ	TRƯƠNG VÔ KỶ DUYÊN	X	15	3	2003	15/3/2003	TP. HCM	TT GDNN-GDTX Gò Vấp	KHÁ	TỐT	6.50	2
106	141	7	12	ĐỊA LÝ	NGUYỄN NGỌC THỊNH		8	3	2003	8/3/2003	TP. HCM	TT GDNN-GDTX Gò Vấp	KHÁ	TỐT	7.00	2
107	168	8	12	ĐỊA LÝ	PHẠM THANH XUÂN	X	11	3	2003	11/3/2003	TP. HCM	TT GDNN-GDTX Gò Vấp	KHÁ	TỐT	7.00	2
108	104	5	12	ĐỊA LÝ	PHẠM TRẦN ĐỨC HIẾU		7	3	2003	7/3/2003	TP. HCM	TT GDNN-GDTX Gò Vấp	KHÁ	TỐT	5.50	3
109	131	6	12	ĐỊA LÝ	DƯƠNG NGỌC QUÝ	X	9	12	1999	9/12/1999	TP. HCM	TT GDNN-GDTX Gò Vấp	KHÁ	Trên 18 tuổ	6.00	3
110	175	8	12	LỊCH SỬ	NGUYỄN THÀNH CÔNG		22	1	2003	22/1/2003	TP. HCM	TT GDNN-GDTX Gò Vấp	KHÁ	TỐT	5.50	3
111	218	10	12	LỊCH SỬ	HỒ NGỌC HƯƠNG NHI	X	9	12	2002	9/12/2002	TP. HCM	TT GDNN-GDTX Gò Vấp	GIỎI	Trên 18 tuổ	5.25	3
112	544	22	12	NGŨ VĂN	PHAN HUYỀN THU	X	7	8	2002	7/8/2002	CẦN THƠ	TT GDNN-GDTX Gò Vấp	KHÁ	Trên 18 tuổ	5.00	3
113	424	17	12	ANH VĂN	TRẦN NGUYỄN ANH TÚ		26	3	2002	26/3/2002	TP. HCM	TT GDNN-GDTX Hóc Môn	GIỎI	TỐT	6.50	2
114	91	5	12	ĐỊA LÝ	NGUYỄN QUỐC BẢO		8	11	2003	8/11/2003	TP. HCM	TT GDNN-GDTX Hóc Môn	KHÁ	TỐT	5.50	3
115	120	6	12	ĐỊA LÝ	NGUYỄN THỊ MAI	X	25	11	1991	25/11/1991	NGHỆ AN	TT GDNN-GDTX Hóc Môn	KHÁ	Trên 18 tuổ	6.00	3
116	139	7	12	ĐỊA LÝ	ĐOÀN THỊ THANH THẢO	X	28	9	2003	28/9/2003	TP. HCM	TT GDNN-GDTX Hóc Môn	GIỎI	TỐT	5.00	3
117	196	9	12	LỊCH SỬ	NGUYỄN MẠNH HÙNG		2	6	2003	2/6/2003	TP. HCM	TT GDNN-GDTX Hóc Môn	KHÁ	TỐT	5.50	3
118	409	17	12	ANH VĂN	TRẦN BÁ QUÂN		24	8	2003	24/8/2003	TP. HCM	TT GDNN-GDTX Hóc Môn	GIỎI	TỐT	5.00	3
119	443	18	12	SINH HỌC	TRẦN TRÚC NGÂN	X	11	1	2003	11/1/2003	TP. HCM	TT GDNN-GDTX Hóc Môn	GIỎI	TỐT	5.25	3
120	522	21	12	NGŨ VĂN	NGUYỄN THỊ HẢI NHƯ	X	17	3	2003	17/3/2003	TP. HCM	TT GDNN-GDTX Hóc Môn	GIỎI	TỐT	5.00	3
121	618	25	12	TOÁN	NGUYỄN KHAI NAM		12	10	2003	12/10/2003	TP. HCM	TT GDNN-GDTX Hóc Môn	GIỎI	TỐT	5.00	3
122	508	21	12	NGŨ VĂN	NGUYỄN THỊ YẾN MY	X	30	10	2003	30/10/2003	BÌNH THUẬN	TT GDNN-GDTX Nhà Bè	GIỎI	TỐT	5.00	3
123	144	7	12	ĐỊA LÝ	HỒ ĐĂNG MINH THUYẾT	X	20	8	2003	20/8/2003	QUẢNG NGÃI	TT GDNN-GDTX Phú Nhuận	KHÁ	TỐT	7.00	2
124	161	7	12	ĐỊA LÝ	NGUYỄN THUY VI	X	24	4	2003	24/4/2003	TP. HCM	TT GDNN-GDTX Phú Nhuận	KHÁ	TỐT	6.50	2
125	112	6	12	ĐỊA LÝ	TRẦN NGỌC MỸ KHANH	X	28	1	2003	28/1/2003	TP. HCM	TT GDNN-GDTX Phú Nhuận	KHÁ	TỐT	6.00	3
126	147	7	12	ĐỊA LÝ	HỒ NGUYỄN BẢO TRẦN	X	13	10	2003	13/10/2003	TP. HCM	TT GDNN-GDTX Phú Nhuận	GIỎI	TỐT	5.50	3
127	242	11	12	LỊCH SỬ	CHU MẠNH TIẾN		23	4	2000	23/4/2000	LONG AN	TT GDNN-GDTX Phú Nhuận	KHÁ	TỐT	6.00	3

STT	SBD	PHÒNG	LỚP	MÔN	HỌ VÀ TÊN	NỮ	DD	MM	YYY	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐƠN VỊ	HỌC LỰC	HẠNH KIỂM	ĐIỂM	GIẢI
128	243	11	12	LỊCH SỬ	VŨ NGỌC THỦY TIỀN	X	10	2	2003	10/2/2003	TP. HCM	TT GDNN-GDTX Phú Nhuận	KHÁ	TỐT	6.00	3
129	382	16	12	ANH VĂN	BÙI QUANG ĐẠI		25	2	2000	25/2/2000	TP. HCM	TT GDNN-GDTX Phú Nhuận	GIỎI	TỐT	5.50	3
130	563	23	12	NGŨ VĂN	LÊ THỦY PHƯƠNG VI	X	31	10	2003	31/10/2003	TP. HCM	TT GDNN-GDTX Phú Nhuận	GIỎI	TỐT	6.00	3
131	41	2	9	HÓA HỌC	PHẠM NGUYỄN VŨ		7	12	2006	7/12/2006	HÀ TĨNH	TT GDNN-GDTX Tân Bình	GIỎI	TỐT	8.00	1
132	38	2	9	HÓA HỌC	PHAN BẢO LINH	X	28	7	2002	28/7/2002	TP. HCM	TT GDNN-GDTX Tân Bình	GIỎI	Trên 18 tuổi	7.75	2
133	79	4	9	TOÁN	NGUYỄN ĐÌNH PHÙNG		17	4	2004	17/4/2004	TP. HCM	TT GDNN-GDTX Tân Bình	GIỎI	TỐT	6.75	2
134	10	1	9	LỊCH SỬ	NGÔ HOÀNG ĐĂNG KHOA		2	11	2003	2/11/2003	BÌNH PHƯỚC	TT GDNN-GDTX Tân Bình	GIỎI	TỐT	5.50	3
135	67	3	9	NGŨ VĂN	CHUNG VÕ THANH VI	X	21	11	2003	21/11/2003	TP. HCM	TT GDNN-GDTX Tân Bình	GIỎI	TỐT	5.00	3
136	87	5	12	ĐỊA LÝ	PHẠM THỊ ANH	X	11	9	2003	11/9/2003	CẦN THƠ	TT GDNN-GDTX Tân Bình	GIỎI	TỐT	8.00	1
137	164	8	12	ĐỊA LÝ	HỒ PHẠM THỦY VY	X	17	1	2002	17/1/2002	BÌNH PHƯỚC	TT GDNN-GDTX Tân Bình	KHÁ	Trên 18 tuổi	8.00	1
138	165	8	12	ĐỊA LÝ	NGUYỄN LÊ THỦY VY	X	25	2	2003	25/2/2003	TP. HCM	TT GDNN-GDTX Tân Bình	KHÁ	TỐT	8.50	1
139	108	5	12	ĐỊA LÝ	NGUYỄN THU HUYỀN	X	26	1	2003	26/1/2003	TP. HCM	TT GDNN-GDTX Tân Bình	GIỎI	TỐT	7.00	2
140	263	11	12	LỊCH SỬ	LUU THẢO VY	X	15	8	2003	15/8/2003	LÂM ĐỒNG	TT GDNN-GDTX Tân Bình	GIỎI	TỐT	7.00	2
141	395	16	12	ANH VĂN	BÙI NGUYỄN PHÚC KHANG		5	9	2002	5/9/2002	BÌNH THUẬN	TT GDNN-GDTX Tân Bình	GIỎI	Trên 18 tuổi	7.50	2
142	473	19	12	SINH HỌC	ĐỖ THỊ MINH TUYẾN	X	12	8	2003	12/8/2003	BÌNH PHƯỚC	TT GDNN-GDTX Tân Bình	KHÁ	TỐT	7.25	2
143	180	8	12	LỊCH SỬ	NGUYỄN TÂN ĐỊNH		26	5	1993	26/5/1993	TP. HCM	TT GDNN-GDTX Tân Bình	KHÁ	Trên 18 tuổi	5.00	3
144	184	8	12	LỊCH SỬ	ĐÀO NGỌC DUYỀN	X	27	8	2003	27/8/2003	TP. HCM	TT GDNN-GDTX Tân Bình	KHÁ	TỐT	5.00	3
145	279	12	12	VẬT LÝ	LÊ THỊ HẰNG	X	6	6	1997	6/6/1997	QUẢNG TRỊ	TT GDNN-GDTX Tân Bình	GIỎI	Trên 18 tuổi	5.50	3
146	380	16	12	ANH VĂN	VĂN HOÀNG ANH		16	6	1999	16/6/1999	KIÊN GIANG	TT GDNN-GDTX Tân Bình	KHÁ	Trên 18 tuổi	5.50	3
147	453	19	12	SINH HỌC	VŨ THỊ HỒNG PHÚ	X	15	5	2003	15/5/2003	NAM ĐỊNH	TT GDNN-GDTX Tân Bình	GIỎI	TỐT	6.25	3
148	583	24	12	TOÁN	TRƯƠNG MINH ĐỨC		7	2	2000	7/2/2000	TP. HCM	TT GDNN-GDTX Tân Bình	GIỎI	Trên 18 tuổi	5.25	3
149	608	24	12	TOÁN	HUỖNH MINH KHÔI		16	10	2000	16/10/2000	TP. HCM	TT GDNN-GDTX Tân Bình	KHÁ	Trên 18 tuổi	5.00	3
150	36	2	9	HÓA HỌC	KÔNG NGỌC HẠ	X	7	9	1998	7/9/1998	LÂM ĐỒNG	TT GDNN-GDTX Thủ Đức	GIỎI	Trên 18 tuổi	8.00	1
151	39	2	9	HÓA HỌC	NGUYỄN HỒNG SƠN		15	12	2000	15/12/2000	TP. HCM	TT GDNN-GDTX Thủ Đức	GIỎI	Trên 18 tuổi	7.50	2
152	40	2	9	HÓA HỌC	NGUYỄN VĂN TÀI		1	10	1996	1/10/1996	ĐẮKLẮK	TT GDNN-GDTX Thủ Đức	GIỎI	Trên 18 tuổi	7.50	2
153	37	2	9	HÓA HỌC	HOÀNG XUÂN HIỆP		10	10	2004	10/10/2004	TP. HCM	TT GDNN-GDTX Thủ Đức	KHÁ	KHÁ	7.00	2
154	93	5	12	ĐỊA LÝ	ĐỖ PHAN HỮU DANH		21	8	2003	21/8/2003	TP. HCM	TT GDNN-GDTX Thủ Đức	KHÁ	TỐT	5.50	3
155	113	6	12	ĐỊA LÝ	PHAN TRUNG KIẾN		23	6	2001	23/6/2001	HÀ NAM	TT GDNN-GDTX Thủ Đức	GIỎI	Trên 18 tuổi	5.00	3
156	197	9	12	LỊCH SỬ	LÂM THỊ DIỄM HƯƠNG	X	10	11	1999	10/11/1999	TP. HCM	TT GDNN-GDTX Thủ Đức	GIỎI	Trên 18 tuổi	5.50	3
157	367	15	12	HÓA HỌC	HỒ MINH TỬ		8	2	2003	8/2/2003	TP. HCM	TT GDNN-GDTX Thủ Đức	KHÁ	TỐT	5.50	3
158	446	18	12	SINH HỌC	NGUYỄN THANH NHÀN	X	11	4	2003	11/4/2003	TP. HCM	TT GDNN-GDTX Thủ Đức	GIỎI	TỐT	5.00	3
159	558	23	12	NGŨ VĂN	PHAN NGÔ CẨM TÚ	X	24	9	2002	24/9/2002	THÁI NGUYÊN	TT GDNN-GDTX Thủ Đức	GIỎI	TỐT	5.00	3
160	651	26	12	TOÁN	NGUYỄN THỊ THANH TRÚC	X	20	6	2003	20/6/2003	NGHỆ AN	TT GDNN-GDTX Thủ Đức	GIỎI	TỐT	5.00	3
161	76	4	9	TOÁN	HỒ VĂN NAM		24	3	2006	24/3/2006	QUẢNG NGÃI	TT GDNN-GDTX Tân Phú	KHÁ	TỐT	5.25	3

STT	SBD	PHÒNG	LỚP	MÔN	HỌ VÀ TÊN	NỮ	DD	MM	YYY	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐƠN VỊ	HỌC LỰC	HẠNH KIỂM	ĐIỂM	GIẢI
162	101	5	12	ĐỊA LÝ	TRẦN THỊ GIA HÂN	X	7	2	2003	7/2/2003	TP. HCM	TT GDNN-GDTX Tân Phú	GIỎI	TỐT	7.00	2
163	150	7	12	ĐỊA LÝ	ĐỖ NGỌC TRINH	X	24	11	2001	24/11/2001	TP. HCM	TT GDNN-GDTX Tân Phú	GIỎI	TỐT	7.00	2
164	170	8	12	LỊCH SỬ	QUAN GIA ẮN	X	29	10	2003	29/10/2003	TP. HCM	TT GDNN-GDTX Tân Phú	KHÁ	TỐT	6.50	2
165	251	11	12	LỊCH SỬ	TRƯỜNG CỬU ANH TUẤN		14	3	2001	14/3/2001	TP.HUẾ	TT GDNN-GDTX Tân Phú	GIỎI	TỐT	7.00	2
166	405	17	12	ANH VĂN	NGUYỄN QUỲNH NHƯ	X	1	2	2005	1/2/2005	TP. HCM	TT GDNN-GDTX Tân Phú	GIỎI	TỐT	7.50	2
167	448	18	12	SINH HỌC	NGUYỄN YẾN NHI	X	16	9	2003	16/9/2003	BẠC LIÊU	TT GDNN-GDTX Tân Phú	GIỎI	TỐT	6.75	2
168	123	6	12	ĐỊA LÝ	VŨ THỊ NGÀ	X	27	5	2003	27/5/2003	HAI DƯƠNG	TT GDNN-GDTX Tân Phú	GIỎI	TỐT	6.00	3
169	129	6	12	ĐỊA LÝ	TRẦN NHẬT QUANG		5	4	2002	5/4/2002	TP. HCM	TT GDNN-GDTX Tân Phú	GIỎI	TỐT	5.50	3
170	146	7	12	ĐỊA LÝ	ĐỖ HUỲNH TUYẾT TRÂM	X	14	3	2003	14/3/2003	TP. HCM	TT GDNN-GDTX Tân Phú	KHÁ	TỐT	5.00	3
171	156	7	12	ĐỊA LÝ	TRẦN THỊ ÁNH TUYẾT	X	28	11	2003	28/11/2003	TP. HCM	TT GDNN-GDTX Tân Phú	KHÁ	TỐT	5.00	3
172	159	7	12	ĐỊA LÝ	NGUYỄN HOÀNG YẾN UYÊN	X	17	4	2003	17/4/2003	TP. HCM	TT GDNN-GDTX Tân Phú	GIỎI	TỐT	6.00	3
173	183	8	12	LỊCH SỬ	KIỀU MINH ĐƯỢC		24	12	1998	24/12/1998	BÌNH PHƯỚC	TT GDNN-GDTX Tân Phú	KHÁ	TỐT	5.00	3
174	383	16	12	ANH VĂN	LÝ CHIẾN DIỆP		21	11	2000	21/11/2000	TP. HCM	TT GDNN-GDTX Tân Phú	GIỎI	TỐT	5.50	3
175	392	16	12	ANH VĂN	NGUYỄN NGỌC HIẾU	X	31	5	2003	31/5/2003	TP. HCM	TT GDNN-GDTX Tân Phú	KHÁ	TỐT	5.00	3
176	393	16	12	ANH VĂN	PHAN NGUYỄN HỒNG	X	22	12	2004	22/12/2004	TP. HCM	TT GDNN-GDTX Tân Phú	KHÁ	TỐT	6.00	3
177	394	16	12	ANH VĂN	NGUYỄN GIA HUY		26	4	2005	26/4/2005	TP. HCM	TT GDNN-GDTX Tân Phú	KHÁ	TỐT	5.50	3
178	492	20	12	NGŨ VĂN	NGUYỄN THU HÒA	X	13	1	2000	13/1/2000	BÌNH THUẬN	TT GDNN-GDTX Tân Phú	KHÁ	TỐT	5.00	3
179	527	21	12	NGŨ VĂN	THÁI HUỆ NHUNG	X	30	6	1988	30/6/1988	TP. HCM	TT GDNN-GDTX Tân Phú	GIỎI	TỐT	5.00	3
180	89	5	12	ĐỊA LÝ	HÀ GIA BAO		18	7	2003	18/7/2003	TP. HCM	TTGDTX Chu Văn An	GIỎI	TỐT	9.00	1
181	523	21	12	NGŨ VĂN	HUỲNH THỊ TUYẾT NHUNG	X	10	1	2003	10/1/2003	TP. HCM	TTGDTX Chu Văn An	GIỎI	TỐT	7.00	2
182	103	5	12	ĐỊA LÝ	NGUYỄN THANH HIẾU		1	5	2003	1/5/2003	TP. HCM	TTGDTX Chu Văn An	KHÁ	TỐT	5.00	3
183	105	5	12	ĐỊA LÝ	NGUYỄN TRƯỜNG HÙNG		21	4	2003	21/4/2003	TP. HCM	TTGDTX Chu Văn An	GIỎI	TỐT	5.50	3
184	128	6	12	ĐỊA LÝ	HUỲNH TÂN PHONG		16	2	2003	16/2/2003	TP. HCM	TTGDTX Chu Văn An	KHÁ	TỐT	6.00	3
185	293	12	12	VẬT LÝ	TÔ HỒNG Ý NHI	X	30	4	2003	30/4/2003	TP. HCM	TTGDTX Chu Văn An	GIỎI	TỐT	5.00	3
186	459	19	12	SINH HỌC	NGUYỄN KIM THẢO	X	19	1	2003	19/1/2003	TP. HCM	TTGDTX Chu Văn An	KHÁ	TỐT	5.25	3
187	511	21	12	NGŨ VĂN	NGUYỄN HẢI KHÁNH NGÂN	X	6	10	2003	6/10/2003	TP. HCM	TTGDTX Chu Văn An	GIỎI	TỐT	5.00	3
188	386	16	12	ANH VĂN	LÊ ĐẠI DƯƠNG		2	2	2003	2/2/2003	TP. HCM	TTGDTX Lê Quý Đôn	KHÁ	TỐT	5.00	3
189	499	20	12	NGŨ VĂN	NGUYỄN NGỌC ĐĂNG KHOA		25	9	2002	25/9/2002	TP. HCM	TTGDTX Gia Định	GIỎI	Trên 18 tuổ	5.00	3
190	416	17	12	ANH VĂN	TẶNG LẠC CẨM THI	X	25	4	2003	25/4/2003	TP. HCM	Phân hiệu Nhạc Viện Thành phố	GIỎI	TỐT	8.00	1
191	88	5	12	ĐỊA LÝ	TRỊNH PHÚC MỸ ANH	X	20	3	2003	20/3/2003	TP. HCM	Phân hiệu Nhạc Viện Thành phố	KHÁ	TỐT	6.50	2
192	171	8	12	LỊCH SỬ	HOÀNG KIM QUỲNH ANH	X	20	11	2003	20/11/2003	HÀ TĨNH	Phân hiệu Nhạc Viện Thành phố	GIỎI	TỐT	6.50	2
193	420	17	12	ANH VĂN	NGUYỄN THUY TIỀN	X	15	4	2003	15/4/2003	TP. HCM	Phân hiệu Nhạc Viện Thành phố	KHÁ	TỐT	6.50	2
194	100	5	12	ĐỊA LÝ	NGUYỄN QUÊ MINH HÂN	X	25	6	2003	25/6/2003	TP. HCM	Phân hiệu Nhạc Viện Thành phố	KHÁ	TỐT	5.00	3
195	284	12	12	VẬT LÝ	NGÔ GIA KHÁNH		7	12	2003	7/12/2003	TP. HCM	Đại học Công nghiệp thực phẩm	GIỎI	TỐT	6.50	2

STT	SBD	PHÒNG	LỚP	MÔN	HỌ VÀ TÊN	NỮ	DD	MM	YYY	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐƠN VỊ	HỌC LỰC	HẠNH KIỂM	ĐIỂM	GIẢI
196	276	12	12	VẬT LÝ	HUỖNH HƯỞNG GIANG	X	4	3	2003	4/3/2003	BÌNH ĐỊNH	Đại học Công nghiệp thực phẩm	GIỎI	TỐT	5.00	3
197	329	14	12	HÓA HỌC	TRƯỜNG THỊ MỸ DUYỀN	X	26	4	2003	26/4/2003	TP. HCM	Đại học Công nghiệp thực phẩm	GIỎI	TỐT	5.00	3
198	336	14	12	HÓA HỌC	ĐÀO NGỌC ANH KHÔI		2	1	2003	2/1/2003	TP. HCM	Đại học Công nghiệp thực phẩm	KHÁ	TỐT	5.50	3
199	426	18	12	SINH HỌC	ĐẶNG NGUYỄN HỒNG ÂN	X	2	2	2003	2/2/2003	TRÀ VINH	Đại học Công nghiệp thực phẩm	KHÁ	TỐT	6.00	3
200	450	18	12	SINH HỌC	TRẦN ĐIỀU NHI	X	12	3	2003	12/3/2003	BÌNH DƯƠNG	Đại học Công nghiệp thực phẩm	KHÁ	TỐT	5.75	3
201	475	19	12	SINH HỌC	PHẠM DIỆP HÀM UYÊN	X	13	6	2003	13/6/2003	TP. HCM	Đại học Công nghiệp thực phẩm	GIỎI	TỐT	5.75	3
202	494	20	12	NGŨ VĂN	PHẠM THỊ HUỆ	X	28	12	2003	28/12/2003	THANH HÓA	Đại học Công nghiệp thực phẩm	GIỎI	TỐT	5.00	3
203	519	21	12	NGŨ VĂN	NGUYỄN NGỌC MINH NHI	X	20	11	2003	20/11/2003	TP. HCM	Đại học Công nghiệp thực phẩm	KHÁ	TỐT	5.00	3
204	553	22	12	NGŨ VĂN	LÊ THỊ TRANG	X	7	3	2000	7/3/2000	THANH HÓA	Đại học Công nghiệp thực phẩm	GIỎI	Trên 18 tuổi	5.00	3

Tổng cộng: Danh sách có 204 thí sinh đạt giải.

* Ghi chú: Có 37 thí sinh không thuộc dạng xếp loại hạnh kiểm (Theo thông tư 26/2014/TT-BGDĐT ngày 11 tháng 8 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

NGƯỜI LẬP BẢNG

TRƯỞNG PHÒNG GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN

Đã ký

Trần Thanh Long

Nguyễn Phúc Huy Tùng